

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI		
	MÃ SKKN 1	

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

BỒI DƯỠNG HỌC SINH LỚP 3 GIẢI TOÁN VYOLYMPIC

Lĩnh vực/Môn : Toán
Cấp học : Tiểu học

NĂM HỌC: 2016 – 2017

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
PHẦN I: MỞ ĐẦU	3
1. Lí do chọn đề tài	3
2. Mục đích nghiên cứu	3
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu:	4
4. Đối tượng khảo sát thực nghiệm:	4
5. Các phương pháp nghiên cứu:	4
6. Thời gian và phạm vi nghiên cứu:	4
PHẦN II: PHẦN NỘI DUNG	6
Chương I: Cơ sở lí luận của đề tài.	6
1. Mục tiêu và nhiệm vụ của môn Toán ở Tiểu học:	6
2. Nội dung và ý nghĩa của việc bồi dưỡng học sinh lớp 3 giải toán Violympic.	6
Chương II: Thực trạng của vấn đề nghiên cứu.	8
1. Thuận lợi	8
2. Khó khăn	8
3. Khảo sát thực tế	8
Chương III: Các giải pháp thực hiện đề tài	10
1. Biện pháp 1: Nghiên cứu nội dung chương trình, các đề thi năm trước để nắm bắt được các dạng toán cơ bản và nâng cao.	10
2. Biện pháp 2: Lựa chọn đúng đối tượng học sinh	10
3. Biện pháp 3: Hướng dẫn học sinh cách làm để hoàn thành mỗi vòng thi.	11
4. Biện pháp 4: Cách làm để có nick cao điểm nhất	11
5. Biện pháp 5: Hướng dẫn học sinh giải các bài toán trong một vòng thi.	12
5.1. Kiểu bài “Chọn cặp bằng nhau”	12
5.2 Kiểu bài “ Chọn giá trị tăng dần”	13
5.3 Kiểu bài “Chú khi thông minh”	13
5.4 Kiểu bài “ Điền số vào chỗ chấm”; “Thỏ tìm cà rốt; “Đỉnh núi trí tuệ”; “Cóc vàng tài ba”.	14
6. Biện pháp 6: Hướng dẫn học sinh giải các bài toán cụ thể theo từng dạng.	15
6.1. Dạng toán 1.	16
6.2. Dạng toán 2.	17

6.3. Dạng toán 3.	17
6.4. Dạng toán 4.	17
6.5. Dạng toán 5.	18
6.6. Dạng toán 6.	19
6.7. Dạng toán 7.	19
6.8. Dạng toán 8.	20
6.9. Dạng toán 9.	21
Các bài toán tự luyện	21
7. Biện pháp 7: Hướng dẫn học sinh thi thử giải toán trên trang Bảo Việt	22
PHẦN III: KẾT QUẢ	24
1. Về giáo viên.	24
2. Về học sinh.	24
3. Về phía nhà trường.	24
4. Kết quả cụ thể.	24
PHẦN IV: KẾT LUẬN KHUYẾN NGHỊ	26
1. Kết luận chung	26
2. Những bài học kinh nghiệm.	27
3. Những ý kiến, đề xuất, khuyến nghị.	27
Tài liệu tham khảo	28

PHẦN I: PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài:

Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 6 (khóa XI) đã khẳng định: “*Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”. Phải tiến hành đổi mới nội dung và phương pháp dạy học nhằm “*Phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của người học, bồi dưỡng cho người học năng lực tự học, lòng say mê học tập và ý chí vươn lên, có khả năng giao tiếp và hội nhập*”.

Hiện nay, công tác giáo dục, đào tạo những mầm non của đất nước trở thành con người mới, phát triển toàn diện, nhạy cảm, nhanh nhẹn, sáng tạo được quan tâm. Đặc biệt, năm học 2016 – 2017 là năm thứ ba ngành Giáo dục triển khai “*Đổi mới phương pháp đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT*”. Có lẽ chưa ở đâu và chưa bao giờ vấn đề dạy và học trong nhà trường lại được sự quan tâm và trở thành “*Một phong trào hành động*” mang tính “*xã hội học tập*”, “*xã hội hoá giáo dục*” như hiện nay. Trong công cuộc đổi mới phương pháp dạy học, vị thế cùng vai trò, trách nhiệm của người thầy, người trò ngày càng nâng lên tầm cao mới. Có như vậy người dạy, người học mới năng động, sáng tạo chủ động chiếm lĩnh và truyền thụ tri thức được.

Trong rất nhiều yếu tố, rất nhiều điều kiện, rất nhiều môn học, để có trò giỏi, thầy giỏi thì nội dung dạy Toán ở Tiểu học với tư cách là một phân môn “*công cụ*” có quan hệ khăng khít với tất cả các môn học khác trong trường. Học tốt môn Toán không những giúp cho học sinh nắm chắc kiến thức, kỹ năng cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội mà còn tạo điều kiện cho học sinh học tốt các môn học khác thông qua rèn kỹ năng cũng như áp dụng vào trong đời sống sản xuất. Như lời của cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng nói: “*Dù các bạn phục vụ ở ngành nào thì kiến thức toán học cũng rất cần cho các bạn*”.

Một trong những tầm quan trọng của môn toán là: Phát triển ở học sinh mọi khả năng, năng lực học toán, trên cơ sở đó mà phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu toán, góp phần tích cực vào nhiệm vụ “*Đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài*” phục vụ đất nước.

Bồi dưỡng học sinh giải toán có một vị trí quan trọng trong chương trình môn toán bậc Tiểu học. Giải toán Violympic là một sân chơi lớn mà thầy cô, học sinh phải có một phương pháp tối ưu. Đây là mạch kiến thức khó, đòi hỏi khả

năng phân tích, tổng hợp của học sinh khi học tập. Vậy phải có một “giải pháp mới” để học sinh học tốt mạch kiến thức này?

Đặc biệt là với đối tượng học sinh lớp 3 các em vẫn còn nhỏ, kĩ năng sử dụng máy tính chưa thành thạo. Kiến thức môn toán lớp 3 nhiều dạng khó. Ngoài những dạng toán trong sách giáo khoa như áp dụng nhân chia trong bảng cửu chương hay tính chu vi, diện tích hình chữ nhật, hình vuông thì các em còn gặp phải nhiều dạng toán phải tư duy mới làm được.

Xuất phát từ những lí do trên, tôi quyết định đi sâu nghiên cứu và chọn đề tài “Bồi dưỡng học sinh lớp 3 giải toán Violympic”. Đề tài nhằm cùng bạn bè đồng nghiệp tìm hiểu và đưa ra một số biện pháp, phương pháp bồi dưỡng học sinh góp phần nâng cao hiệu quả trong các hội thi cũng như chất lượng học tập của học sinh.

2. Mục đích nghiên cứu:

Giúp học sinh ôn tập củng cố kiến thức của môn toán lớp 3. Nhằm nâng cao chất lượng và tạo thêm hứng thú cho học sinh học tập môn toán. Đồng thời tạo môi trường thân thiện để học sinh giao lưu học tập tích cực, phát hiện và bồi dưỡng kịp thời các em học sinh có năng khiếu về môn toán.

Ngoài ra còn giúp học sinh làm quen với Internet và sử dụng công cụ Internet như một phương thức học tập, thực hiện đầy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong trường học.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu:

- **Khách thể nghiên cứu:** Phương pháp dạy học môn Toán ở tiểu học.
- **Đối tượng nghiên cứu:** Các biện pháp bồi dưỡng học sinh lớp 3 giải toán Violympic.

4. Đối tượng khảo sát và thực nghiệm:

Giáo viên và học sinh lớp 3.

5. Các phương pháp nghiên cứu:

- 5.1. Phương pháp điều tra thăm hỏi học sinh
- 5.2. Phương pháp nghiên cứu giáo trình, tài liệu.
- 5.3. Phương pháp thực nghiệm giáo dục.
- 5.4. Phương pháp tổng hợp khái quát lí thuyết
- 5.5. Phương pháp tổng hợp kinh nghiệm.
- 5.6. Phương pháp trắc nghiệm giáo dục.

6. Thời gian và phạm vi nghiên cứu:

- Phạm vi nghiên cứu: Dựa trên nền kiến thức cơ bản của môn toán lớp 3 thông qua một số phương pháp, thủ thuật giải toán, bồi dưỡng học sinh lớp 3

giải toán một cách thành thạo, linh hoạt, sáng tạo thực hiện tốt các vòng thi giải Toán trên mạng Internet dành cho học sinh khối lớp 3.

- Thời gian: Năm học 2016 – 2017, bắt đầu từ tháng 9 năm 2016 đến tháng 5 năm 2017.

Giáo dục môn toán ở Tiểu học nhằm giúp học sinh:

- Có những kiến thức cơ bản về số học, các số tự nhiên, các số thập phân, các đại lượng cơ bản và một số yếu tố hình học cơ bản.
- Bước đầu hình thành và phát triển năng lực tư duy tương đối, khả năng giải quyết, kích thích trí tưởng tượng, góp phần chuẩn bị cho môn Toán.
- Môn toán góp phần phát triển khả năng tư duy, kĩ năng suy luận đồng thời góp phần rèn luyện các phẩm chất, các đức tính, ý thức và năng lực học sinh.

Nhiệm vụ

Môn toán ở Tiểu học có nhiệm vụ giúp học sinh:

- Hình thành hệ thống các kiến thức cơ bản, đơn giản, có nhiều ứng dụng trong đời sống về số học. Có những hiểu biết ban đầu, thiết thực về các đại lượng cơ bản. Rèn luyện để nắm chắc các kĩ năng thực hành tính với bốn phép tính các số tự nhiên, số thập phân, số đo các đại lượng.
- Biết nhận dạng, phân biệt một số hình, biết tính chu vi, diện tích, thể tích một số hình.
- Biết cách giải và trình bày bài giải các bài toán có lời văn và có thể giải một bài toán bằng những cách khác nhau.
- Thông qua học toán để phát triển khả năng trí tuệ và các thao tác tư duy như so sánh, phân tích, tổng hợp, trừu tượng hóa, khái quát hóa... Hình thành tác phong học tập và làm việc có suy nghĩ và kĩ năng tổ chức các hoạt động, chia sẻ...

Nội dung và ý nghĩa của việc bồi dưỡng học sinh lớp 3 giải toán Violympic.

- Tổ chức thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giải Toán trên mạng Internet nhằm mục đích tiếp tục thực hiện phương thức đổi mới "Trường học đổi mới học sinh tích cực". Qua việc thực hiện công tác này, các em được thấy rõ tính hấp dẫn học tập, thực hành, được tiếp cận với máy móc của trường đại học hiện đại và đời sống. Các em được phát huy vốn kiến thức đã học một cách tự giác, độc lập trong giải toán, sáng tạo trong việc tìm cách giải.

- Cũng thông qua công tác này phát huy được phương pháp tích cực học tập học với phương châm "Lấy học sinh làm trung tâm". Ở hoạt động này, giáo viên chỉ là người thiết kế, hỗ trợ thực hiện giải các bài toán Violympic và động

PHẦN II: NỘI DUNG

CHƯƠNG I- CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA ĐỀ TÀI

1. Mục tiêu và nhiệm vụ của môn Toán ở Tiểu học:

1.1 Mục tiêu:

Giáo dục môn toán ở Tiểu học nhằm giúp học sinh:

- Có những kiến thức cơ bản về số học, các số tự nhiên, các số thập phân, các đại lượng cơ bản và một số yếu tố hình học cơ bản.
- Bước đầu hình thành và phát triển năng lực trừu tượng hóa, khái quát hóa, kích thích trí tưởng tượng, gây hứng thú học tập môn Toán.
- Môn toán góp phần phát triển khả năng tư duy, khả năng suy luận đồng thời góp phần rèn luyện các phẩm chất, các đức tính cần thiết của người học sinh.

1.2 Nhiệm vụ:

Môn toán ở Tiểu học có nhiệm vụ giúp học sinh:

- Hình thành hệ thống các kiến thức cơ bản, đơn giản, có nhiều ứng dụng trong đời sống về số học. Có những hiểu biết ban đầu, thiết thực nhất về các đại lượng cơ bản. Rèn luyện để nắm chắc các kĩ năng thực hành tính với bốn phép tính các số tự nhiên, số thập phân, số đo các đại lượng.
- Biết nhận dạng, phân biệt một số hình, biết tính chu vi, diện tích, thể tích một số hình.
- Biết cách giải và trình bày bài giải các bài toán có lời văn và có thể giải một bài toán bằng những cách khác nhau.
- Thông qua học toán để phát triển khả năng trí tuệ và các thao tác tư duy như: so sánh, phân tích, tổng hợp, trừu tượng hóa, khái quát hóa... Hình thành tác phong học tập và làm việc có suy nghĩ có kế hoạch, có tinh thần hợp tác, chia sẻ...

2. Nội dung và ý nghĩa của việc bồi dưỡng học sinh lớp 3 giải toán Violympic.

- Tổ chức thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giải Toán trên mạng Internet nhằm mục đích tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Trường học thân thiện học sinh tích cực”. Qua việc thực hiện công tác này, các em được thầy cô tận tình giúp đỡ học tập, thực hành, được tiếp cận với máy móc của trường để luyện tập, giải toán. Các em được phát huy vốn kiến thức đã học một cách tự giác, độc lập trong giải toán, sáng tạo trong việc tìm cách giải.

- Cũng thông qua công tác này phát huy được phương pháp tích cực trong dạy học với phương châm “Lấy học sinh làm trung tâm”. Ở hoạt động này, giáo viên chỉ là người thiết kế, hỗ trợ thực hiện giải các bài toán khó trong sử dụng

máy tính. Các em có thể có những cách giải khác nhau, ngắn nhất, nhanh nhất, tự giải toán trên máy với sự tập trung cao độ để giải đúng, giải nhanh nhất.

Được ban giám hiệu nhà trường quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện cho các giáo viên và học sinh về đồ dùng học tập, đồ dùng dạy học, phòng máy tính.

- Giáo viên nhiệt tình với chuyên môn và có máy tính xách tay để công việc giải toán theo các vòng thi.

- Chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh ủng hộ trong bị thiếu thốn, học sinh tích cực hưởng thụ quan tâm tới cuộc thi.

Từ việc giải toán trên máy tính học sinh tiếp thu được kiến thức mới, hiểu sâu hơn về học và rèn luyện nhiều hơn các kỹ năng khi sử dụng máy tính. Học sinh được khám phá và làm chủ máy tính, tạo điều kiện cho học sinh tiếp cận với các em khác khi học giải toán qua mạng.

3.2.3. Hạn chế

- Giáo viên soạn toán chương trình bồi dưỡng cho học sinh còn gặp nhiều khó khăn.

- Trình độ hiểu biết của học sinh không đồng đều.

- Việc truyền thụ kiến thức cho học sinh còn gặp khó khăn, máy tính, học sinh tiếp thu bài học mang tính thụ động, gò ép.

- Việc giải toán trên mạng Internet đối với học sinh còn gặp nhiều khó khăn. Nguyên nhân một số học sinh chưa có phương pháp học tập và tư duy để cách giải lý năng tư duy của học sinh còn nhiều hạn chế như kỹ năng quan sát phân tích, so sánh, tổng hợp còn rất yếu. Một số học sinh học bài rồi, viết bài, hay nói cách khác chỉ nắm bắt kiến thức một cách máy móc mà chưa vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để làm các bài toán mở rộng, phát triển.

- Khi giải toán học sinh chưa thực hiện đầy đủ các bước giải với các trường hợp không đọc kỹ đề bài toán dẫn đến hiểu sai yêu cầu đề bài, dẫn đến giải sai. Việc đọc bài toán kết hợp với suy luận logic của học sinh còn hạn chế.

- Thời gian cho một bài thi, vòng thi của nó (cỡ phần). Học sinh khi đó cần phải giải quyết hết lượng kiến thức của bài và có độ chính xác.

Khảo sát thực tế:

Ngày 12/01/2017 năm học 2016-2017, căn cứ vào thể lệ của cuộc thi giải toán trên máy tính cho học sinh do Bộ giáo dục phát động, tôi đã chọn các em lập nhóm và tham gia thi ngày từ vòng 1.

CHƯƠNG II - THỰC TRẠNG CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1. Thuận lợi

- Được ban giám hiệu nhà trường quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện tốt nhất cho giáo viên và học sinh về đồ dùng học tập, đồ dùng dạy học, phòng máy tính.
- Giáo viên nhiệt tình với chuyên môn và có máy tính xách tay để cùng học sinh giải toán theo các vòng thi.
- Chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh ủng hộ trang bị máy tính, học sinh tích cực hứng thú quan tâm tới cuộc thi.
- Từ việc giải toán trên máy tính học sinh tiếp thu được rất nhiều kiến thức toán học và rèn được nhiều thao tác kỹ năng khi sử dụng máy tính. Học sinh được khám phá và làm chủ máy tính, tạo tính sáng tạo, hứng khởi cho các em mỗi khi học giải toán qua mạng.

2. Khó khăn

- Giáo viên soạn thảo chương trình bồi dưỡng cho học sinh còn gặp nhiều khó khăn.
- Trình độ nhận thức của học sinh không đồng đều.
- Việc truyền thụ kiến thức cho học sinh còn gượng ép, máy móc. Học sinh tiếp thu bài còn mang tính thụ động, gò ép.
- Việc giải toán trên mạng Internet đối với học sinh còn gặp nhiều khó khăn. Nguyên nhân một số học sinh chưa có phương pháp học tập và tư duy để tìm cách giải; kỹ năng tư duy của học sinh còn nhiều hạn chế như kỹ năng quan sát, phân tích, so sánh, tổng hợp còn rất yếu. Một số học sinh học bài nào, biết bài đó, hay nói cách khác chỉ nắm bắt kiến thức một cách máy móc mà chưa vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để làm các bài toán mở rộng, phát triển.
- Khi giải toán học sinh chưa thực hiện đầy đủ các bước giải toán: các em thường không đọc kỹ đề bài toán nên dễ hiểu sai yêu cầu đề bài dẫn đến giải bài sai. Việc đọc bài toán kết hợp với suy luận logic của học sinh còn hạn chế.
- Thời gian cho một bài thi, vòng thi rất ít (60 phút). Trong khi đó các em phải giải quyết hết lượng kiến thức rất lớn và có độ khó cao.

3. Khảo sát thực tế:

Ngay từ đầu năm học 2016- 2017, căn cứ vào thể lệ của cuộc thi giải toán violympic cho học sinh do Bộ giáo dục phát động, tôi đã cho các em lập nick và tham gia thi ngay từ vòng 1.

Kết quả như sau:

TT	Tên học sinh	Điểm thi	Thời gian
1	Nguyễn Đức Anh	260	1319 giây
2	Mai Thiên Anh	230	1289 giây
3	Phạm minh Long	250	1985 giây
4	Trương Văn Dũng	210	1985 giây
5	Trịnh Huy Dũng	200	1985 giây
6	Trương Danh Khoa	240	1985 giây
7	Nguyễn Lê Như Ngọc	190	1985 giây
8	Nguyễn Minh Phương	200	1985 giây
9	Trần Đăng Phú	230	1780 giây
10	Trần Bảo Uyên	210	1894 giây
11	Nguyễn Thái Sơn	250	1985 giây
12	Nguyễn Hồng Quang	280	2200 giây
13	Ngô Thị Bằng Trang	210	1785 giây

Xuất phát từ kết quả trên, với cương vị là giáo viên chủ nhiệm, tôi đã suy nghĩ, tìm tòi ra các biện pháp giúp các em học sinh lớp 3 do tôi chủ nhiệm giải toán violympic đạt kết quả cao về điểm số và hết ít thời gian.

CHƯƠNG III - CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Biện pháp thứ nhất: Nghiên cứu nội dung chương trình, đề thi các năm trước để nắm bắt được các dạng toán cơ bản và nâng cao.

- Nghiên cứu nội dung chính là hoạt động không thể thiếu được của người giáo viên trước khi lên lớp. Có nắm chắc được các dạng toán, giáo viên mới đưa ra các biện pháp và hình thức dạy học phù hợp. Chính vì thế, tôi đã nghiên cứu và sắp xếp chương trình bồi dưỡng toán cho các em theo 18 dạng toán như sau:

Dạng 1. Đọc, viết, so sánh số tự nhiên.

Dạng 2. Tính giá trị biểu thức, tính nhanh.

Dạng 3. Tìm thành phần chưa biết của phép tính.

Dạng 4. Cấu tạo số: Viết các số tự nhiên từ những chữ số cho trước; tìm số lớn nhất hoặc số bé nhất có 2 chữ số khi biết tổng hoặc hiệu của các chữ số.

Dạng 5: Các bài toán về quan hệ giữa thành phần và kết quả phép tính.

Dạng 6: Các bài toán về quan hệ: “Nhiều hơn, ít hơn”, “Gấp lên, giảm đi một số lần”.

Dạng 7: Một số bài toán liên quan đến “Tìm một phần mấy của một số”.

Dạng 8: Dạng toán tính ngược từ cuối lên.

Dạng 9: Dạng tăng, giảm, ít hơn, nhiều hơn liên quan đến 4 phép tính.

Dạng 10: Phép chia số dư.

Dạng 11: Các bài toán về đại lượng và đo đại lượng.

Dạng 12: Các bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

Dạng 13: Dạng toán tính số ngày trong tháng.

Dạng 14: Dạng toán tính tuổi.

Dạng 15: Dạng toán trồng cây.

Dạng 16: Dãy số theo quy luật.

Dạng 17: Các bài toán về hình học.

Dạng 18: Dạng toán suy luận logic.

Khi đã nắm chắc nội dung chương trình các dạng toán cơ bản và nâng cao của lớp 3, tôi lên kế hoạch bồi dưỡng cho học sinh lồng ghép trong giờ chính khóa, giờ hướng dẫn học.

2. Biện pháp thứ hai: Lựa chọn đúng đối tượng học sinh:

Giáo viên phải đánh giá học sinh một cách khách quan, chính xác, lựa chọn đúng đối tượng học sinh để bồi dưỡng. Việc lựa chọn đúng không chỉ nâng cao hiệu quả bồi dưỡng mà còn tránh được việc bỏ sót những em học sinh có năng khiếu môn toán, hoặc chọn nhầm những em không có tố chất theo học sẽ bị quá sức.

Ngay từ đầu năm học sau khi khảo sát học sinh đầu năm, tôi lập danh sách đội tuyển sau đó thực hiện ôn tập kiến thức cho các em. Lập 2 nick tập luyện cho mỗi học sinh. Vòng nào thầy và trò giải quyết dứt điểm vòng đó.

Giáo viên đăng nhập vào thi để chụp lấy đề in phát cho học sinh tự làm.

Giáo viên kiểm tra bài làm của học sinh, với những bài tính toán thông thường yêu cầu học phải tự làm được, những bài học sinh không làm được giáo viên cho học sinh thảo luận mở rộng kiến thức liên quan và yêu cầu học sinh tự làm để giáo viên chỉnh sửa sau đó cho học sinh lên phòng máy thi với tên của mình. Bài nào lạ học sinh không tự làm được yêu cầu học sinh lưu lại để giáo viên hướng dẫn rèn luyện tiếp.

3. Biện pháp thứ ba: Hướng dẫn học sinh cách làm để hoàn thành mỗi vòng thi.

Để hoàn thành vòng thi (ở các vòng tự luyện) các em phải đạt ít nhất 75% tổng số điểm. Ở mỗi vòng thi, bài thi số một có 20 ô số, yêu cầu chọn cặp bằng nhau, hoặc là chọn giá trị tăng dần. Để lấy 100 điểm ở bài thi này không khó, các em hãy kẻ trước 20 ô số rồi ấn vào thi, nhập các giá trị số hoặc các phép tính vào các ô sau đó chọn dạng, tìm kết quả trước vào các ô số rồi đưa vào nhập máy.

Bài thi thứ hai là giải nhanh các bài toán nâng cao trong chương trình đã học, có những bài toán rất lạ và khó. Vậy các em hãy đọc hết một lượt các bài toán và giải trước các bài toán mà các em đã hiểu và giải được để lấy điểm. Thời gian còn lại mới tư duy đến các bài toán lạ và tiếp tục hoàn thành cho đến khi hết thời gian cho phép.

Bài thi thứ ba là kiểu bài “Vượt chướng ngại vật”. Các em phải vượt qua 3/5 chướng ngại vật của bài thi mới hoàn thành, các chướng ngại vật là giải các bài toán rất khó. Cách để vượt qua chướng ngại vật là khi gặp một bài toán mà các em không hiểu gì về bài toán đó thì chọn giải pháp “bỏ qua” để tìm một bài khác dễ hơn.

4. Biện pháp thứ tư: Cách làm để có nick cao điểm nhất.

Theo tâm lý của các em luôn muốn tên của mình đứng ở ngôi đầu trang tổng hợp các nick giải toán của khối mình, trường mình mà để có tên mình đứng ngôi đầu danh sách thì nick của em đó phải là cao điểm nhất, thời gian hoàn thành của nick đó ít nhất. Muốn vậy, các em phải lập nhiều nick và chọn một nick chính.

Khi lần lượt vào thi các nick (tiếp tục khám phá các bài ở nick trước giải sai) thì đến nick chính hầu như cách giải và đáp án các bài toán đã nhớ hoàn toàn, bởi thế vòng thi của nick đó sẽ cho kết quả cao nhất và ít thời gian nhất.

5. Biện pháp thứ năm: Hướng dẫn học sinh giải các bài toán trong một vòng thi.

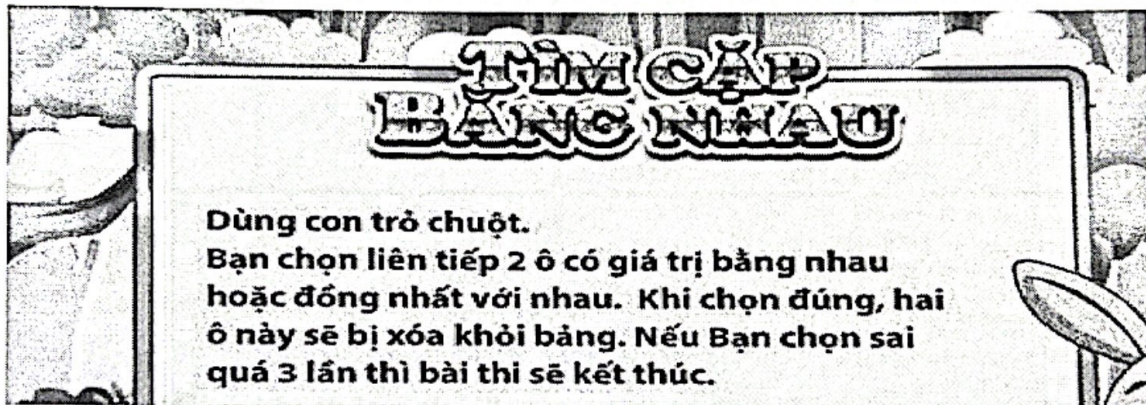
5.1. Kiểu bài "Chọn cặp bằng nhau"

Để hoàn thành bài tập này ngoài kiến thức toán học vững chắc, cần hướng dẫn các em có kỹ năng nhanh các ô chứa phép tính, nắm vững cách đổi đơn vị đo độ dài, đơn vị đo khối lượng trong chương trình sách giáo khoa lớp 3.

Hướng dẫn các em nhanh các ô có thể để xóa bớt các ô trong tổng số 20 ô của bài toán làm giảm bớt sự căng thẳng thần kinh khi nhìn 20 ô đầy những phép tính và những con số đủ các loại đơn vị đo.

Với những ô chứa phép tính phức tạp cần tính nháp chính xác trước khi chọn cặp bằng nhau.

Trong trường hợp còn 3 cặp cuối cùng thì cho phép chọn ngẫu nhiên để kết thúc bài thi.



99	265	$100 + 59$	9
$72 + 27$	$452 + 361$	890	173
$27:3$	159	$123 + 50$	$66 + 19$
508	$549 + 341$	925	85
$223 + 42$	$372 + 136$	$519 + 406$	813

5.2 Kiểu bài “Chọn giá trị tăng dần”

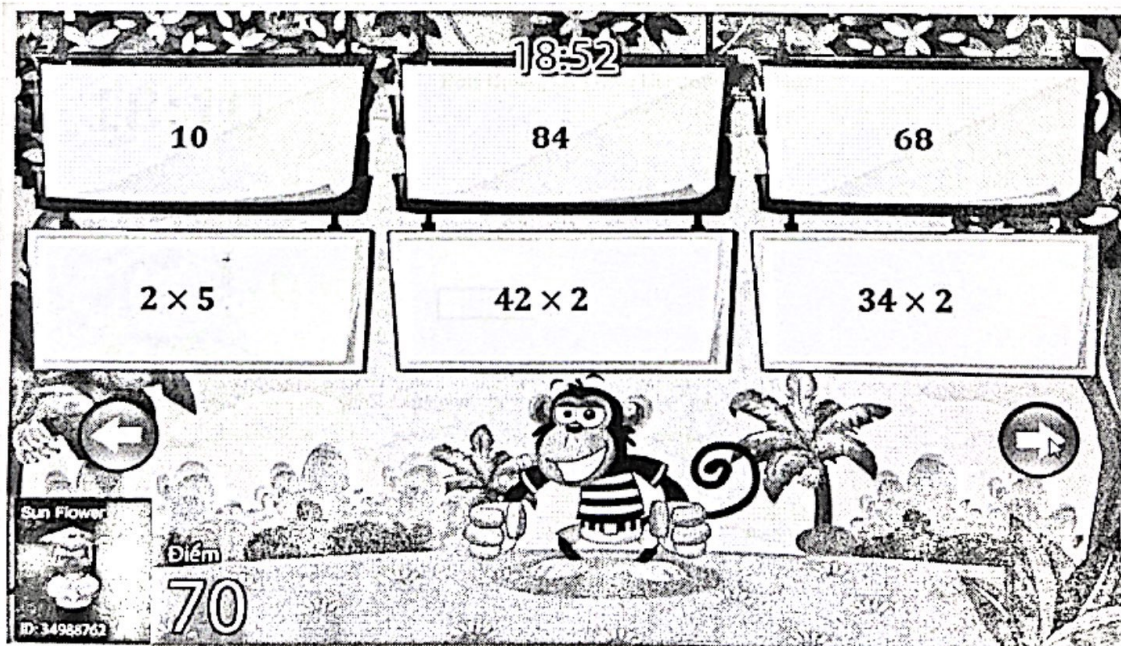
Ở kiểu bài này hướng dẫn các em kẻ sẵn 20 ô số, nhập hết các giá trị số hoặc các phép tính vào ô số. Hướng dẫn các em vận dụng tính chất so sánh hai số tự nhiên, hai đơn vị đo trong bảng, Tính giá trị số ... để lựa chọn những giá trị nhỏ hơn.

Trong trường hợp còn 3 ô cuối cùng thì cho phép chọn ngẫu nhiên để kết thúc bài thi. (trường hợp chưa chọn sai lần nào)

18×5	$63 : 7$	32×8	12×5
$326 - 273$	4×5	7×5	$88 : 8 + 157$
$408 - 296$	$72 : 8 + 175$	$13 \times 8 - 28$	$80 : 5$
$18 \times 7 - 68$	$24 \times 8 + 137$	8×10	$175 - 164$
$105 : 7$	8×4	$281 - 216$	$56 : 8$

5.3 Kiểu bài “Chủ khi thông thái”

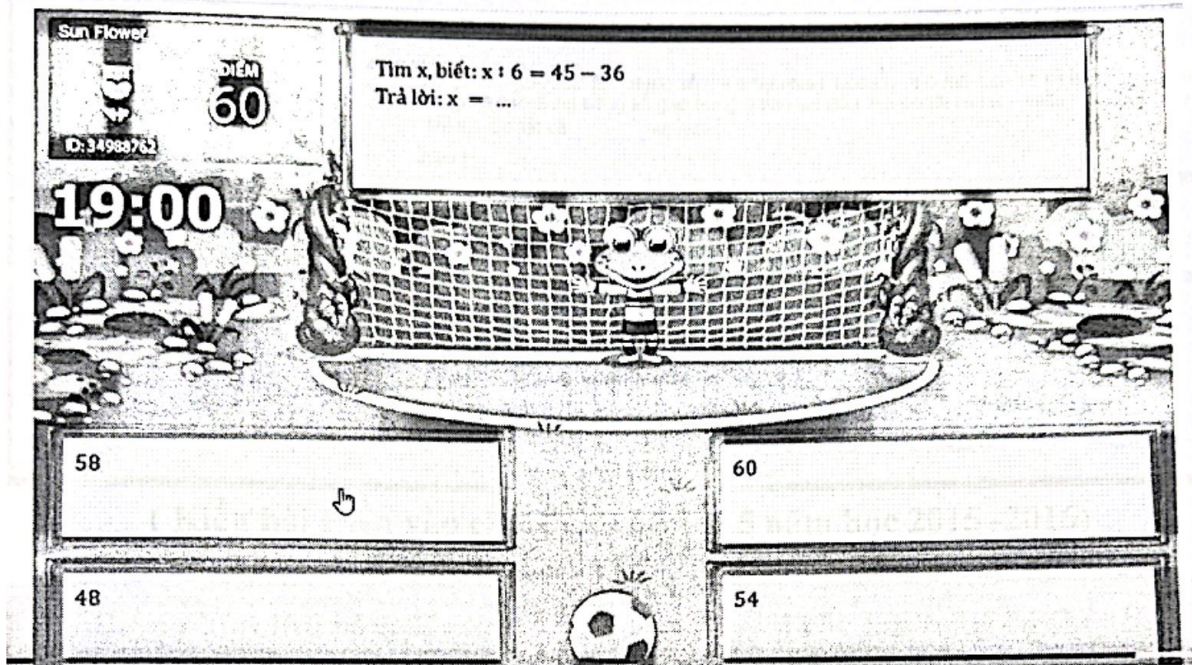
Kiểu bài này cùng dạng với kiểu bài “Tìm cặp bằng nhau” Khi một giá trị xuất hiện ở dưới thì các em tìm các giá trị ở hàng trên đang chạy tương ứng với giá trị cho trước. Vận dụng các kỹ năng tính nhẩm, ước lượng, đổi đơn vị đo... để hoàn thành bài tập này.



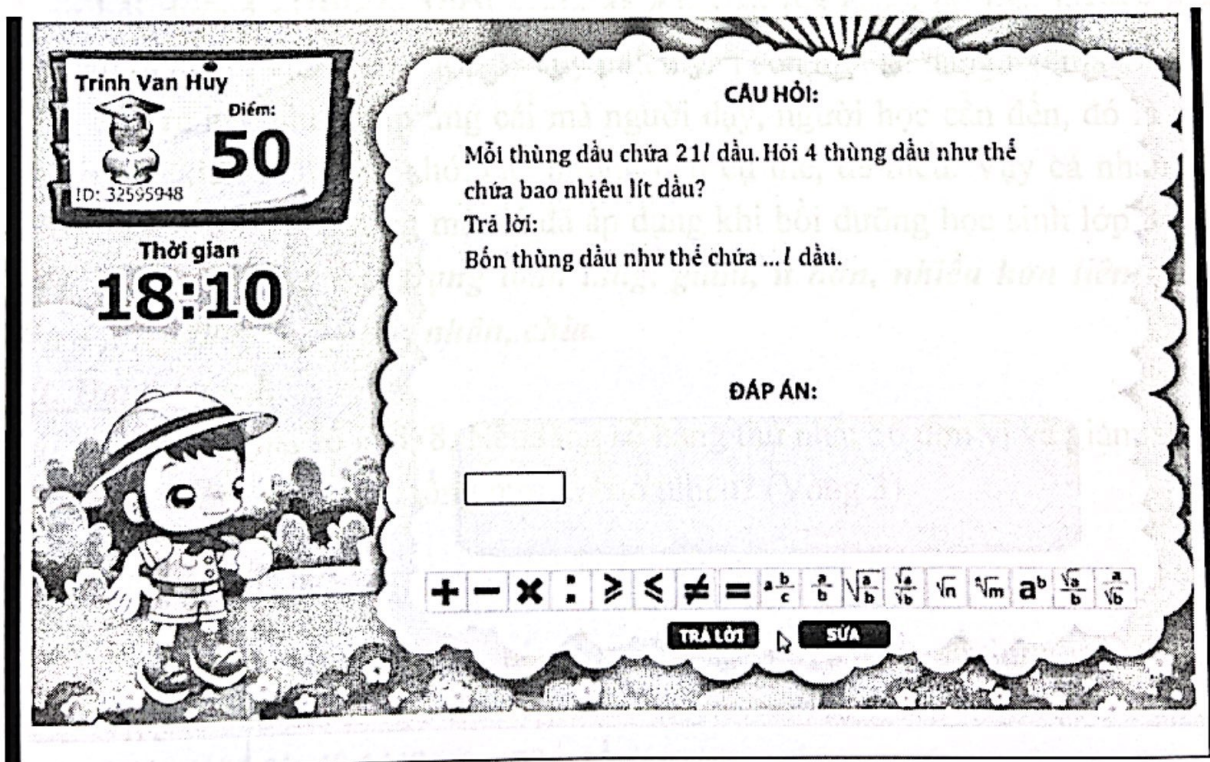
(Kiểu bài Chú khi thông thái- Vòng 4- Năm học 2015-2016)

5.4 Kiểu bài “ Điền số vào chỗ chấm”; “Thỏ tìm cà rốt”; “Đỉnh núi trí tuệ”; “Cóc vàng tài ba”

Đây là các kiểu bài có cùng đặc điểm là giải các bài toán có lời văn liên quan đến các dạng toán ở Tiểu học từ cơ bản đến nâng cao hoặc vận dụng các tính chất của Toán học để hoàn thành bài thi.



(Kiểu bài Cóc vàng tài ba - Vòng 2 năm học 2016-2017)



(Kiểu bài Đỉnh núi trí tuệ- Vòng 4- Năm học 2014-2015)

op.
u > < = ... thích hợp vào chỗ ... tương tự
Điền số. Các em ấn chuột vào vị trí ... rồi
> trong bàn phím để điền cho thích hợp
on dấu > < = các em phải ấn Shift và dấu

VIET Life
BẢO VIỆT NHÂN THO

Tìm y biết $y \times 4 = 5384$
Trả lời: $y = 1346$

Câu 3:
Cho tam giác ABC có chu vi bằng 4698mm. Biết cạnh AB dài 1276mm, cạnh AC dài hơn cạnh AB là 293mm. Tính độ dài cạnh BC
Trả lời: Độ dài cạnh BC là 1853 mm

Câu 4:
Tính: $1684 \times 4 - 3858 =$ _____

Câu 5:
Một hình chữ nhật có chiều rộng là 956cm. Chiều dài gấp đôi chiều rộng. Tính chu vi của hình chữ nhật đó
Trả lời: Chu vi của hình chữ nhật đó là _____ cm

Câu 6:
Có 10 bao gạo, các bao đựng số gạo như nhau. Nếu lấy ra ở mỗi bao 18 kg thì số gạo còn lại trong 10 bao đúng bằng số gạo trong 6 bao lúc đầu. Hỏi có tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo?
Trả lời: Có tất cả _____ kg gạo

Câu 7:
Khối lớp 3 có số bạn nam và số bạn nữ bằng nhau. Mỗi bạn nam mua 5 quyển vở, mỗi bạn nữ mua 4 quyển vở. Cả khối mua 1242 quyển vở. Hỏi khối lớp 3 có bao nhiêu học sinh?
Trả lời: Khối lớp 3 có _____ học sinh

Câu 8:
Tổng của tất cả các số lẻ có 2 chữ số giống nhau được gấp lên 9 lần thì được kết quả là bao nhiêu?
Trả lời: Kết quả là _____

Hãy điền dấu > ; < ; = vào chỗ ... cho thích hợp nhé !

Câu 9:
XIX - IV _____ XIV

Câu 10:
 1236×3 _____ 3780

(Kiểu bài Điền vào chỗ chấm Vòng 15 năm học 2015 -2016)

6. Biện pháp thứ sáu: Hướng dẫn học sinh giải các bài toán cụ thể theo từng dạng

Trong rất nhiều tài liệu hướng dẫn học sinh giỏi giải toán ở Tiểu học thì nội dung bồi dưỡng giải toán ViOlympic đã được cụ thể trong tài liệu hướng dẫn giải chi tiết toán viOlympic lớp 3. Tuy nhiên vẫn còn một số dạng bài mà tài liệu chưa đưa ra hết, chưa đáp ứng cái mà người dạy, người học cần đến, đó là các lưu ý, các kiến thức cần nhớ, các hướng dẫn cụ thể, dễ hiểu. Vậy cá nhân tôi mạo muội đưa ra các dạng mà tôi đã áp dụng khi bồi dưỡng học sinh lớp 3 của tôi giải toán Violympic. *Dạng toán tăng, giảm, ít hơn, nhiều hơn liên quan đến 4 phép tính cộng, trừ, nhân, chia.*

6.1. Dạng toán 1.

Bài toán: Tổng hai số là 578. Nếu tăng số hạng thứ nhất 56 đơn vị và giảm số hạng thứ hai 35 đơn vị thì tổng mới là bao nhiêu? (Vòng 3)

Hướng dẫn:

- HS đọc bài toán:
 - Bài toán cho biết gì? (HS nêu: tổng hai số là 578, tăng số thứ nhất 56 đơn vị, giảm số thứ hai 35 đơn vị).
 - Bài toán hỏi gì? (HS nêu: Tìm tổng mới).

- GV hỏi: Khi tăng số hạng thứ nhất 56 đơn vị thì tổng thay đổi như thế nào? (HS nêu tổng tăng 56 đơn vị).
- Khi giảm số hạng thứ hai 35 đơn vị thì tổng tăng hay giảm? (HS nêu tổng giảm 35 đơn vị).

- GV hướng dẫn HS cách trình bày

Bài giải

- 2. Khi tăng số hạng thứ nhất, thì tổng sẽ là:

$$578 + 56 = 634$$

- 3. Khi giảm số hạng thứ hai thì tổng mới là:

$$634 - 35 = 599$$

Đáp số: 599

- GV hướng dẫn HS cách trình bày ngắn gọn để phục vụ thi trên máy cho nhanh hơn.

Bài giải

- Khi số hạng thứ nhất thêm 78 thì tổng tăng thêm 78. Khi giảm số hạng thứ hai 35 đơn vị thì tổng giảm đi 35 đơn vị.

$$\text{Tổng mới là: } 578 + 56 - 35 = 599$$

Đáp số: 599

- GV hướng dẫn HS phương pháp giải dạng toán 1:

Biết tổng nếu:

- Số hạng tăng thêm thì: $\text{Tổng mới} = \text{tổng} + \text{số tăng thêm}$
- Số hạng giảm thì: $\text{Tổng mới} = \text{tổng} - \text{số giảm đi}$

6.2. Dạng toán 2

Bài 1 : Hiệu hai số là 145. Nếu giữ nguyên số trừ và tăng số bị trừ 45 đơn vị thì hiệu mới là bao nhiêu?

- GV hướng dẫn HS như dạng toán 1:

- Nếu giữ nguyên số trừ và tăng số bị trừ thì hiệu tăng hay giảm? (HS nêu hiệu tăng 45 đơn vị)
- Nêu cách tìm hiệu mới?

- GV hướng dẫn HS cách trình bày bài giải:

Bài giải

Nếu giữ nguyên số trừ và tăng số bị trừ 45 đơn vị thì hiệu mới là:

$$145 + 45 = 190$$

Đáp số: 140

- GV hướng dẫn HS phương pháp giải dạng toán 2:

Trong phép trừ (Đã biết hiệu)

- Nếu tăng số bị trừ thì Hiệu mới = Hiệu + số tăng thêm
- Nếu giảm số bị trừ thì Hiệu mới = Hiệu - số giảm đi
- Nếu tăng số trừ thì hiệu mới = Hiệu - số tăng thêm

• GV đưa thêm một số bài toán để HS khắc sâu dạng toán 2:

1. Hiệu hai số là 564. Nếu tăng số bị trừ thêm 6 đơn vị và giảm số trừ đi 54 đơn vị thì hiệu mới sẽ là bao nhiêu? (Vòng 3)
2. Hiệu hai số là 68. Nếu giảm số bị trừ đi 36 đơn vị và tăng số trừ 8 đơn vị thì hiệu mới sẽ là bao nhiêu? (Vòng 5)
3. Hiệu hai số là 56, số trừ lớn hơn 10. Nếu giảm số bị trừ 25 đơn vị và giảm số trừ 10 đơn vị thì hiệu mới là bao nhiêu? (Vòng 5)

6.3. Dạng toán 3.

Bài 1: Hai số có tích bằng 36. Nếu giữ nguyên thừa số thứ nhất và thêm vào thừa số thứ hai 5 đơn vị thì tích mới bằng 76. Tìm thừa số thứ nhất?

- GV hướng dẫn HS:
- GV hỏi: Trong một tích nếu giữ nguyên thừa số thứ nhất và thêm vào thừa số thứ hai 5 đơn vị thì tích mới sẽ thay đổi như thế nào? (HS nêu tích sẽ tăng thêm một số bằng 5 lần thừa số thứ hai)
- Nêu cách tìm thừa số thứ hai? ($40 : 5 = 8$)
- GV hướng dẫn HS cách trình bày bài giải:

Bài giải

Tích hai số lúc đầu tăng thêm là:

$$56 - 36 = 40$$

Thừa số thứ hai là:

$$40 : 5 = 8$$

Đáp số: 8

• GV hướng dẫn HS phương pháp giải dạng toán 3 :

Bước 1: Tìm tích tăng thêm mấy đơn vị

Tích hai số lúc đầu tăng thêm = Tích mới - tích cũ

Bước 2: Tìm số cần tìm (Thừa số thứ nhất hoặc thừa số thứ hai)

Số cần tìm = Tích tăng thêm : số thêm vào

6.4 Dạng toán 4:

Bài 1: Cho tích $32 \times Y$. Nếu tăng Y lên 3 đơn vị thì tích tăng thêm bao nhiêu?

- GV hướng dẫn HS:

Nếu Y tăng 3 đơn vị thì tích tăng bao nhiêu?

Bài giải

Nếu tăng Y lên 3 đơn vị thì tích tăng thêm là:

$$32 \times 3 = 96$$

Đáp số 96

*** GV hướng dẫn HS phương pháp giải dạng toán 4:**
 $A \times B$ nếu:

- Nếu tăng thừa số thứ hai lên a đơn vị thì Tích tăng thêm = Thừa số thứ nhất nhân với số tăng thêm (a).
- Nếu tăng thừa số thứ nhất lên a đơn vị thì Tích tăng thêm = Thừa số thứ hai nhân với số tăng thêm (a).

Bài 2: Cho tích 68×6 , nếu giảm thừa số thứ hai đi 4 đơn vị thì tích giảm đi bao nhiêu đơn vị?

- Dựa vào bài toán 1 HS nêu được tích giảm đi bao nhiêu đơn vị.

Bài giải

Nếu giảm thừa số thứ hai đi 4 đơn vị thì tích giảm đi là:

$$68 \times 4 = 272$$

Đáp số: 272

*** GV hướng dẫn HS phương pháp giải dạng toán 4:**

$A \times B$ nếu:

- Nếu giảm thừa số thứ hai đi a đơn vị thì Tích giảm đi = Thừa số thứ nhất nhân với số tăng thêm (a).
- Nếu giảm thừa số thứ nhất đi a đơn vị thì Tích giảm đi = Thừa số thứ hai nhân với số tăng thêm (a).

6.5. Dạng toán 5:

Bài toán: Một phép nhân có thừa số thứ nhất bằng 6, nếu tăng thừa số thứ nhất 4 đơn vị thì tích tăng 36 đơn vị. Hỏi khi chưa tăng thì tích của phép nhân đó bằng bao nhiêu?

- GV hướng dẫn HS:

- Muốn tìm được tích của phép nhân đó khi chưa tăng ta phải tìm thừa số nào? (HS nêu: Tìm thừa số thứ hai).
- Dựa vào đâu để tìm thừa số thứ hai? (HS nêu: 36 đơn vị chính bằng 4 lần thừa số thứ hai).

Bài giải

Thừa số thứ hai là:

$$36 : 4 = 9$$

Khi chưa tăng tích của phép nhân đó là :

$$9 \times 6 = 54$$

Đáp số: 54

*** GV hướng dẫn HS phương pháp giải dạng toán 5:**

Tìm thừa số thứ nhất hoặc thừa số thứ hai

Thừa số cần tìm = Tích tăng thêm : Số thêm vào.

Lưu ý: Trong một tích nếu thừa số tăng thì tích tăng, nếu thừa số giảm thì tích giảm.

6.6 Dạng toán 6:

Bài toán: Thương của hai số là 108, nếu giảm số bị chia 9 lần và giảm số chia 6 lần thì thương mới bằng bao nhiêu?

Đây là dạng toán phổ biến nhất trong Violympic Toán 3 vì đó là dạng Toán mà học sinh phải huy động tối đa năng lực tư duy, phân tích và tổng hợp để tìm ra được thương mới. Học sinh sẽ hay nhầm khi giảm số chia thì thương giảm hay khi tăng số chia thì thương tăng.

- GV hướng dẫn HS trình bày bài giải:

Đáp Bài giải

Nếu giảm số bị chia 9 lần và giảm số chia 6 lần thì thương mới là

$$108 : 9 \times 6 = 72$$

Đáp số 72

- **GV hướng dẫn HS rút ra ghi nhớ:**

- Số bị chia giảm thì thương giảm, số bị chia tăng thì thương tăng.
- Số chia giảm thì thương tăng, số chia tăng thì thương giảm.

*** GV đưa thêm một số bài toán để HS khắc sâu dạng toán 6:**

1. Trong một phép chia có thương bằng 45, nếu tăng số chia gấp 5 lần thì thương của phép chia đó bằng bao nhiêu? (Vòng 6)
2. Trong một phép chia có thương bằng 60. Nếu giữ nguyên số chia, tăng số bị chia gấp 5 lần thì thương của phép chia đó bằng bao nhiêu? (Vòng 5)
3. Thương của hai số là 120, nếu giảm số bị chia 6 lần và giảm số chia 4 lần thì thương mới bằng bao nhiêu?

6.7. Dạng toán 7:

Bài toán: Một phép chia hết có số chia là 7, nếu ta thêm 4221 đơn vị vào số bị chia thì thương tăng bao nhiêu đơn vị?

Bài giải

Nếu ta thêm 4221 đơn vị vào số bị chia thì thương tăng:

$$4221 : 7 = 603$$

Đáp số: 603

*** GV hướng dẫn HS phương pháp giải dạng toán 7:**

- *Thương tăng thêm = Số đơn vị thêm vào số bị chia : Số chia*
- *Thương giảm đi = Số bị chia : Số đơn vị thêm vào số chia*

6.8. Dạng toán 8 :

Bài toán 1: Khi thực hiện một phép nhân, lẽ ra phải nhân số 2090 với 8 bạn An đã sơ ý viết nhầm số 2090 thành 2009. Hỏi tích giảm bao nhiêu đơn vị?

- HS suy nghĩ tìm cách giải thứ nhất

Bài giải

Tích đúng là:

$$2090 \times 8 = 16720$$

Tích sai là:

$$2009 \times 8 = 16072$$

Tích giảm đi là :

$$16720 - 16072 = 648$$

Đáp số: 648

- GV hướng dẫn cách giải thứ hai:

Bài giải

Khi viết sai thì thừa số viết đúng lệch thừa số viết sai là:

$$2090 - 2009 = 81$$

Tích giảm đi là:

$$81 \times 8 = 648$$

Đáp số: 648

GV hướng dẫn HS phương pháp giải:

Cách 1: tích giảm đi = Tích đúng – tích sai

Cách 2: Tích giảm đi = (Số đúng – Số sai) x thừa số thứ hai

Bài toán 2: Khi thực hiện một phép nhân, lẽ ra phải nhân số 1989 với 8 bạn An đã sơ ý viết nhầm số 1989 thành 1998. Hỏi tích tăng thêm bao nhiêu đơn vị?

- Hs suy nghĩ tìm cách giải thứ nhất

Bài giải

Tích đúng là:

$$1989 \times 8 = 15912$$

Tích sai là:

$$1998 \times 8 = 15984$$

Tích tăng thêm là :

$$15984 - 15912 = 72$$

Đáp số: 72

Bài giải

- GV hướng dẫn cách giải thứ hai:

Khi viết sai thì thừa số viết sai lệch thừa số viết đúng là:

$$1998 - 1989 = 9$$

20/28

Tích tăng thêm là:

$$9 \times 8 = 72$$

Đáp số: 72

*** GV hướng dẫn HS phương pháp giải:**

Cách 1: Tích giảm đi = Tích sai – Tích đúng

Cách 2: Tích giảm đi = (Số sai – Số đúng) x thừa số thứ hai

6.9 Dạng toán 9 :

Bài toán 1 : Một phép chia hết có số chia là 7, số dư là 4. Để phép chia đó là phép chia hết và thương tăng thêm 3 đơn vị thì cần thêm vào số bị chia bao nhiêu đơn vị?

Đây là dạng toán khó đối với các em lớp 3. Để giải được bài toán này giáo viên cần phân tích kỹ cho HS thương của phép chia này là 7, số dư là 4. Cần xác định số cần thêm vào số bị chia bao nhiêu để có phép chia hết có nghĩa là số dư bằng 0 và thương khi đó tăng 3 đơn vị.

Bài giải

- Để phép chia đó là phép chia hết và thương tăng thêm 3 đơn vị thì cần thêm vào số bị chia là:

$$7 \times 3 - 4 = 17$$

Đáp số: 17

*** GV hướng dẫn HS phương pháp giải**

Thương tăng thêm a đơn vị = số chia x Thương tăng – số dư

Bài toán 2 : Một phép chia hết có số chia là 8, số dư là 6. Để phép chia đó là phép chia hết và thương giảm 2 đơn vị thì cần phải bớt số bị chia bao nhiêu đơn vị?

Bài giải

Để phép chia đó là phép chia hết và thương giảm 2 đơn vị thì cần phải bớt số bị chia là:

$$8 \times 2 + 6 = 22$$

Đáp số: 22

*** GV hướng dẫn HS phương pháp giải**

Thương giảm a đơn vị = số chia x thương tăng + số dư

- Sau khi HS nắm vững 9 dạng toán đã học, GV xây dựng các dạng bài từ dễ đến khó theo 9 dạng đó để HS vận dụng các phương pháp đã học để giải.

*** Các bài toán tự luyện**

1. Trong một phép cộng gồm hai số hạng. Biết rằng nếu tăng số hạng thứ nhất thêm 234 đơn vị thì tổng sẽ bằng 579. Hỏi nếu giảm số hạng thứ hai đi 234 thì tổng sẽ bằng bao nhiêu?

2. Trong một phép trừ, biết nếu tăng số bị trừ thêm 125 đơn vị thì hiệu sẽ bằng 604. Hỏi nếu tăng số trừ thêm 215 thì hiệu của phép trừ đó bằng bao nhiêu?
3. Hiệu hai số là 178. Nếu thêm vào số bị trừ 25 đơn vị và bớt ở số trừ đi 7 đơn vị thì hiệu mới sẽ là bao nhiêu?
4. Hai số có tích bằng 36. Nếu giữ nguyên thừa số thứ nhất và tăng thừa số thứ hai thêm 5 đơn vị thì được tích mới bằng 56. Thừa số thứ nhất bằng bao nhiêu?
5. Hai số có tích bằng 45. Nếu thêm vào thừa số thứ nhất 4 đơn vị và thừa số thứ hai giữ nguyên thì tích mới sẽ tăng thêm 36 đơn vị. Tìm hai thừa số đó?
6. Một số khi chia cho 7 thì dư 3. Để được số chia hết cho 7 và thương tăng thêm 1 đơn vị thì số đó phải tăng thêm bao nhiêu?
7. Biết tích của hai thừa số là 4936. Nếu giữ nguyên thừa số thứ nhất và tăng thừa số thứ hai thêm 3 đơn vị thì tích mới sẽ là 8638. Tìm thừa số thứ nhất trong phép nhân đó?
8. Tích của một phép nhân bằng số chẵn bé nhất có 4 chữ số khác nhau. Khi giữ nguyên thừa số thứ nhất và tăng thừa số thứ hai lên 6 lần thì tích mới sẽ là bao nhiêu?
9. Trong một phép chia, nếu tăng số chia gấp đôi thì thương của phép chia sẽ là 186. Hỏi nếu giảm số bị chia đi 3 lần thì thương của phép chia đó bằng bao nhiêu?
10. Một phép chia có số chia bằng 6, số dư bằng 4. Hỏi phải thêm vào số bị chia ít nhất bao nhiêu đơn vị để được phép chia hết?

7. Biện pháp 7: Hướng dẫn học sinh thi thử giải toán trên trang Bảo Việt:

- Trang luyện thi Violympic là sân chơi vô cùng thú vị, giúp các em ôn tập, củng cố kiến thức theo chương trình sách giáo khoa đồng thời luyện một số bài toán nâng cao mang tính chất suy luận logic.
- Các em được quyền lựa chọn các vòng thi tự do từ vòng 1 đến vòng 19 để tham gia giải toán mà không phải chờ lịch thi.
- Khi các em tham gia thi giải toán trang Bảo Việt gặp các bài toán lạ hoặc khó, tôi yêu cầu các em ghi lại đề cô và trò thảo luận tìm phương pháp giải.

TOÁN TIẾNG VIỆT		TOÁN TIẾNG ANH		TOÁN QUỐC TẾ		VẬT LÝ		THÊM	
VÒNG 1 ☐ LUYỆN THI	VÒNG 2 ☐ LUYỆN THI	VÒNG 3 ☐ LUYỆN THI	VÒNG 4 ☐ LUYỆN THI	VÒNG 5 ☐ LUYỆN THI	VÒNG 6 ☐ LUYỆN THI	VÒNG 7 ☐ LUYỆN THI			
VÒNG 8 ☐ LUYỆN THI	VÒNG 9 ☐ LUYỆN THI	VÒNG 10 ☐ LUYỆN THI	VÒNG 11 ☐ LUYỆN THI	VÒNG 12 ☐ LUYỆN THI	VÒNG 13 ☐ LUYỆN THI	VÒNG 14 ☐ LUYỆN THI			
VÒNG 15 ☐ LUYỆN THI	VÒNG 16 ☐ LUYỆN THI	VÒNG 17 ☐ LUYỆN THI	VÒNG 18 ☐ LUYỆN THI	VÒNG 19 ☐ LUYỆN THI					

- Trong quá trình giải toán cùng Bảo Việt, tôi yêu cầu các em giải và ghi lại thời gian, kết quả và đặc biệt các bài toán khó mà các em gặp phải để tôi hướng dẫn. Các em có thể nộp bài hoặc có thể thi lại khi hoàn thành bài thi.

PHẦN III: KẾT QUẢ

Qua công tác bồi dưỡng học sinh giỏi giải toán qua Internet, tôi thấy được một số kết quả như sau:

1. Giáo viên:

Vận dụng được một số thao tác trên máy thành thạo hơn, có kiến thức và kỹ năng vững vàng hơn khi hướng dẫn học sinh giải toán.

2. Học sinh:

Học sinh có kỹ năng tính toán, khắc sâu được kiến thức môn học. Chất lượng học toán của các em cũng tiến bộ hơn. Phần khởi vì những gì đạt được qua đợt tham gia giải toán này (sự tự tin bản thân, tích cực học tập, thân thiện hơn với trường học, thầy cô, bạn bè trong và ngoài nhà trường qua giao lưu ở sân chơi, phát huy được năng khiếu Toán học và kỹ năng sử dụng máy tính cũng như kỹ năng giải toán...)

Điều quan trọng nhất là sau thời gian tham gia thi giải toán qua mạng internet, các em HS đã trang bị cho mình một phương pháp học tập mới, tìm ra được một sân chơi bổ ích cho việc học toán.

3. Nhà trường :

Có nhiều học sinh đạt giải cao khi tham gia giải toán qua mạng internet cấp huyện.

Nhà trường tạo được uy tín cao hơn đối với lãnh đạo địa phương cũng như đối với cha mẹ học sinh, với các trường bạn trong huyện.

Phát huy được chủ trương xã hội hóa giáo dục: Các đoàn thể, cha mẹ học sinh đã hỗ trợ tích cực cùng chăm lo sự nghiệp giáo dục.

4. Kết quả cụ thể như sau:

a. Kết quả thi giải Toán- Tiếng Anh.

Năm học 2016— 2017

Số học sinh	Đạt cấp trường	Đạt cấp huyện	Xếp giải huyện
5 em	5em	3 em	Nhì : 2 em Khuyến khích: 1 em

b. Kết quả thi giải Toán- Tiếng Việt.

TT	Tên học sinh	Điểm thi	Thời gian	Giải
1	Nguyễn Đức Anh	250	1919 giây	Khuyến khích
2	Mai Thiên Anh	240	1780 giây	Khuyến khích
3	Phạm Minh Long	250	1985 giây	Khuyến khích
4	Trương Văn Dũng	260	2185 giây	Ba
5	Trịnh Huy Dũng	270	1958 giây	Nhì
6	Nguyễn Lê Như Ngọc	190	2 130 giây	Khuyến khích
7	Trần Đăng Phú	230	1795 giây	Khuyến khích
8	Trần Bảo Uyên	210	2250 giây	Nhất
9	Nguyễn Thái Sơn	250	1985 giây	Nhì
10	Nguyễn Hồng Quang	280	2259 giây	Nhất

PHẦN IV: KẾT LUẬN KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận chung:

Để việc bồi dưỡng HS giải toán qua mạng Internet đạt hiệu quả, trước hết phải đề cập đến việc giảng dạy kiến thức cơ bản và kiến thức nâng cao từ trong học chính khóa. Có như vậy mới làm nền móng vững chắc cho việc tiếp thu kiến thức cao hơn một bước nữa, từ đó rèn luyện thao tác nhanh nhẹn, chính xác, thông minh trong tính toán. Nếu các em bước vào vòng thi thì sau yếu tố kiến thức và yếu tố về thời gian được tính đến để xếp giải. Bởi vậy người giáo viên phải trang bị cho các em không những về kiến thức mà còn trang bị cho các em tính quyết đoán để xử lý tình huống trong khi thi. Chính vì thế, vai trò của người giáo viên trong việc hướng dẫn là vô cùng quan trọng, đòi hỏi người giáo viên phải lòng đam mê và nhiệt tình với công việc đồng thời phải có kiến thức vững vàng, phương pháp linh hoạt và làm thế nào để hướng dẫn học sinh xác định hướng giải quyết các bài toán khó, muốn làm được việc này thì giáo viên phải thường xuyên tham khảo tài liệu hướng dẫn về các chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi, cập nhật thông tin từng vòng thi để có cơ sở thâm nhập thực tế các dạng toán mà có hướng giải quyết cho phù hợp. Để cho tất cả các em học sinh tham gia bồi dưỡng giải toán trên mạng Internet được thực hành trên máy nên vấn đề về phương tiện thiết bị cần phải chú trọng đầu tư đúng mức. Cho nên để việc bồi dưỡng đạt hiệu quả thì cần rất nhiều yếu tố kể cả yếu tố tư chất thông minh của học sinh nữa.

Tóm lại: Để bồi dưỡng học sinh giải toán qua mạng Internet đạt hiệu quả chúng ta cần thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau :

- Làm tốt khâu chọn lựa đội tuyển HS có tố chất thông minh, có tinh thần học tập tốt, thành lập đội tuyển dự thi ngay từ đầu năm học.
- Giáo viên bồi dưỡng phải đăng kí thành viên ViOlympic với tư cách là học sinh để thường xuyên cập nhật đề thi từ hệ thống qua từng vòng để nghiên cứu giáo án bồi dưỡng phù hợp cho các em.
- Kết hợp công tác bồi dưỡng giữa giải toán qua mạng và bồi dưỡng học sinh giỏi đại trà một cách đồng bộ về mặt kiến thức theo từng thời điểm để các em điều kiện ôn luyện nhiều lần.
- Khi hướng dẫn các em làm bài cần chỉ ra cho các em tự mình nhận dạng các bài toán trên cơ sở đó mà áp dụng các quy tắc để thực hiện nhanh các bài tập. Để làm được việc này đòi hỏi chúng ta phải đầu tư nghiên cứu để lập thành những công thức, quy tắc cơ bản để các em dựa vào đó mà làm bài.
- Giáo viên bồi dưỡng cần phải hướng dẫn cho các em đăng kí nhiều tên khác nhau để có điều kiện luyện thi nhiều lần, có như thế thì các em mới vững kiến thức từ vòng này mà tiếp cận vòng sau một cách dễ dàng.
- Giáo viên phải biết tải và cài đặt phần mềm tự luyện của ViOlympic vào các máy vi tính có trong nhà trường cũng như máy vi tính của gia đình cho các em có thể làm bài bất cứ lúc nào mà đường truyền mạng bị sự cố.

Qua quá trình thực hiện đề tài này, bản thân tôi đã nhận được sự giúp đỡ rất tận tình của Ban Giám hiệu, sự cố gắng nhiệt tình của các em học sinh và sự ủng hộ của các bậc phụ huynh....

Qua thực tế áp dụng đề tài vào giảng dạy thì thấy kết quả cũng tương đối khả quan. Tuy nhiên, chúng ta không chỉ thỏa mãn những gì đã đạt được mà mỗi chúng ta cần phải luôn luôn tìm tòi, học hỏi và không ngừng sáng tạo.

2. Những bài học kinh nghiệm.

Để có những vụ mùa bội thu, ngoài vai trò của người thầy, ngoài những nỗ lực cố gắng của học sinh, đòi hỏi phải có sự quan tâm hỗ trợ của nhà trường để giáo viên có nhiều tài liệu tham khảo, có nhiều thời gian nghiên cứu, truy cập Internet và tổ chức bồi dưỡng. Đồng thời giáo viên cũng cần phải biết lắng nghe ý kiến đóng góp của đồng chí, đồng nghiệp, của phụ huynh học sinh và làm tốt một số công tác sau:

- Xác định vai trò của người thầy là vô cùng quan trọng.
- Lựa chọn đúng đối tượng học sinh để đưa vào bồi dưỡng.
- Xây dựng nội dung, chương trình bồi dưỡng khoa học, sáng tạo.
- Tham khảo tìm tòi nhiều tài liệu và thực hành giải như học sinh.
- Lựa chọn phương pháp dạy học dễ hiểu và không ngừng đổi mới.
- Hướng dẫn và theo dõi học sinh thực hành trên máy.

3. Những ý kiến đề xuất khuyến nghị.

Qua những năm bồi dưỡng, tôi nhận thấy rằng người thầy cần phải không ngừng học hỏi và tự học để nâng cao trình độ, đúc rút kinh nghiệm, thường xuyên xây dựng nội dung chương trình và sáng tạo trong công tác giảng dạy.

Ban giám hiệu xác định công tác tổ chức cho học sinh tham gia giải toán qua Internet trong tình hình hiện nay là công việc hết sức cần thiết vì nó phù hợp với chủ trương của Ngành, thực hiện công tác thi đua: "Trường học thân thiện, học sinh tích cực", dạy- học tích cực vì công tác này giúp cho học sinh học được nhiều điều tốt. Phải có kế hoạch khoa học, phù hợp với tình hình cơ sở vật chất, đội ngũ Giáo viên - Cha mẹ học sinh - Học sinh. Quyết tâm thực hiện kế hoạch đã đề ra và có giải pháp linh hoạt để thực hiện được mục tiêu đã định một cách kịp thời.

Thường xuyên tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng giáo viên về công nghệ thông tin và kỹ năng hướng dẫn học sinh giải toán khó tốt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Sách giáo khoa, sách giáo viên Toán 5.

Các vòng thi Violympic năm học 2013-2014 – Lớp 5.

Tự luyện Violympic Toán 3 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tuyển tập đề thi học sinh giỏi Toán bậc Tiểu học của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán 3 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.